TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2019
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ba;

2. Bà Phạm Thị Như Súy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Hữu H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn PT, xã QP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn TT, xã QP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 01/12/2015. Sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng, kéo dài. Hiện nay

vợ chồng không còn sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Anh H không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh H về thời gian, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thỉnh thoảng cũng có gây gổ, xích mích nhưng không đến mức phải ly hôn. Chị vẫn thương yêu chồng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Chị L không trình bày và yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi cư trú của chị L tại thôn TT, xã QP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; anh H yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết là *"ly hôn"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L tự nguyện kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 01/12/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh H và chị L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh H là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hòa giải được nên mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài; theo chị L thì vợ chồng có xích mích, gây gổ nhưng không đến mức phải ly hôn vì chị còn thương anh H. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh H vẫn cương quyết ly hôn vì anh không còn tình cảm với chị L. Thực tế hiện nay, anh H và chị L đã không còn chung sống với nhau, phần ai nấy sống, không quan tâm nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Hữu H về việc *"Ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hồ Hữu H và chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng anh Hồ Hữu H phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng mà anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006966 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-6-2019), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Phú, huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ